



**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KỸ THUẬT BIỂN**

BẢN TIN TUẦN

**Bản tin kỳ 11 đợt đo ngày 20/04/2023
dự báo cho ngày 21/04÷27/04/2023**

Nhiệm vụ:

**Giám sát, dự báo chất lượng nước trong
hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên,
phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023**

TP, Hồ Chí Minh, tháng 04-2023

**Địa chỉ: 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 84.8.38362821 - Fax: 84.8.39245269
Website: www.icoe.org.vn**

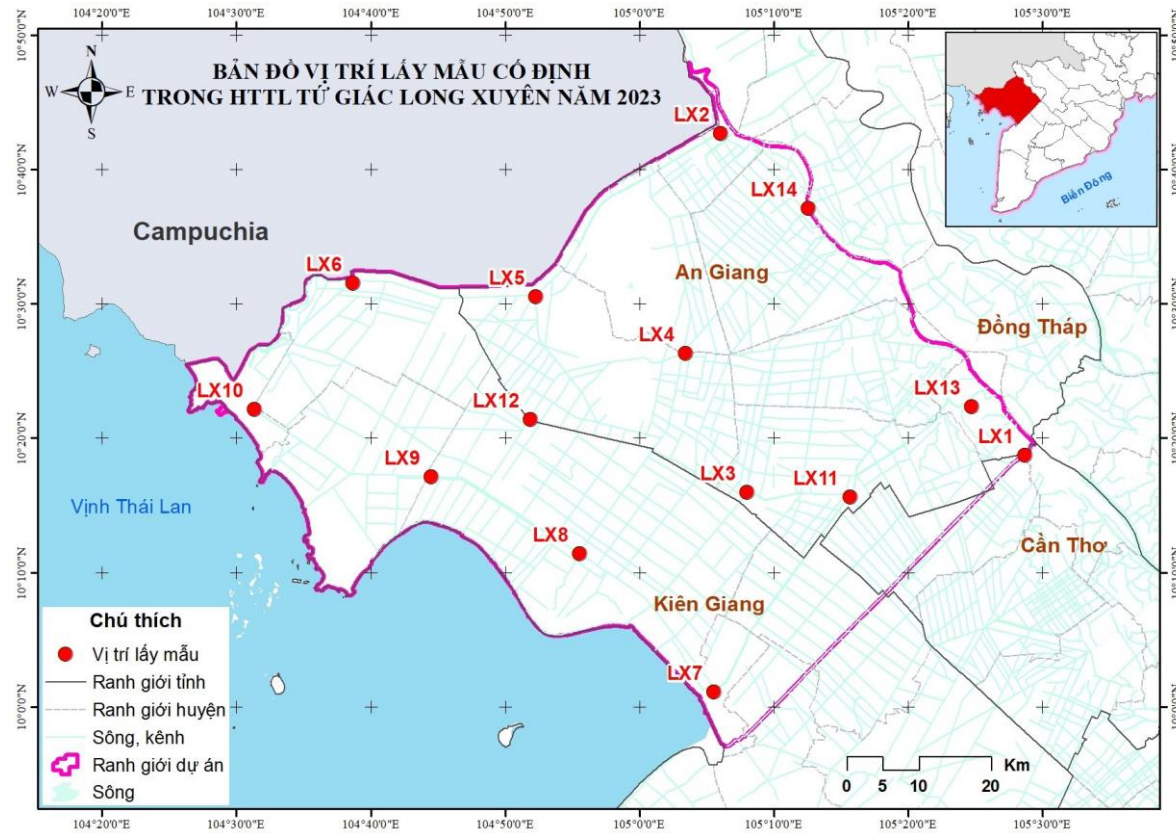
ISO 9001:2015

BẢN TIN TUẦN

“Bản tin kỳ 11 đợt đo ngày 20/04/2023 dự báo từ ngày 21/4÷27/4/2023”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 20 tháng 4 năm 2023

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1,



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2023

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí lấy mẫu

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Colifor m	Chỉ số WQ I	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
		QCVN 08- MT:2015/BT NMT cột B1	5,5-9		50	>=4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500	
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7.34	0.1	6.48	5.43	7.32	14.2	0.05	0.36	0.10	0.28	0.75	6800	66	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Nhưng lưu ý giá trị nitris vượt quy chuẩn B1, không nên dùng cho nuôi trồng thủy sản.
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7.31	0.1	17.80	5.80	7.46	15.4	0.04	0.55	0.04	0.14	0.93	5900	77	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt (màu xanh), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh	6.52	0.1	67.10	6.11	15.50	25.32	0.07	3.37	0.08	0.17	1.62	9500	47	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 20/04/2023)

	Ba Thê mới (LX3)																cam), nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Nhiều chỉ tiêu tại đây vượt quy chuẩn B1 (TSS, BOD ₅ , ô nhiễm dinh dưỡng Nitơ, sắt tổng và ví sinh) nên người dân cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu.
4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	6.74	0.2	88.07	5.40	16.06	28.4	0.05	3.52	0.10	0.25	1.55	5800	60	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitơ và BOD ₅ khá cao vượt quy chuẩn B1.		
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	6.41	0.1	21.73	5.81	16.06	26.7	0.06	3.44	0.03	0.14	1.17	11000	37	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu cam), nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Nguồn nước đang bị ô nhiễm		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 20/04/2023)

																	vi sinh, ô nhiễm hữu cơ và dinh dưỡng nên người dân cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trồng trọt, đặc biệt là đối với các loại cây rau màu ăn lá.
6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	6.79	0.1	42.50	5.95	12.73	24.32	0.06	1.68	0.05	0.11	1.43	9200	57	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu cho các loại cây rau màu ăn lá do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao vượt quá quy chuẩn B1. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao.		
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	6.75	0.1	19.30	5.60	12.97	23.1	0.06	1.31	0.07	0.19	1.05	8400	53	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.		

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 20/04/2023)

																Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh và nito vượt quá quy chuẩn B1
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	6.50	0.1	12.62	5.35	8.91	18.21	0.04	0.60	0.06	0.25	1.14	6200	65	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.	
9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	6.56	0.1	37.24	5.66	9.92	20.14	0.05	1.15	0.12	0.14	1.27	9500	49	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu cam), nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh và ô nhiễm dinh dưỡng nito nên người dân cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trồng trọt, đặc biệt là đối với các loại cây rau màu ăn lá.	
10	Giao giữa kênh Hà Giang và	7.15	23.1	23.40	5.53	7.51	15.5	0.04	0.58	0.04	0.06	0.75	5400	78	Theo WQI, nguồn đang ở mức tốt (màu xanh), có thể	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
(Ngày lấy mẫu 20/04/2023)

	Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)																sử dụng cho lấy nước phục vụ nuôi trồng thủy sản tại đây.
11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	6.92	0.1	98.11	4.68	18.35	32.5	0.11	3.36	0.09	0.15	4.54	23000	31			<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu cam), nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>Nhiều chỉ tiêu tại đây tăng cao vượt quy chuẩn B1 (TSS, BOD₅, ô nhiễm dinh dưỡng Nitơ, sắt tổng và vi sinh) nên người dân cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe^{TS}) tăng cao vượt quy chuẩn B1 và không nên tưới cho lúa non.</p>
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	6.21	0.1	53.66	4.53	7.84	15.21	0.07	0.38	0.18	0.37	2.08	7400	62			Theo WQI, nguồn nước đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên, cần lưu ý giá trị Sắt

																tổng (Fe ^{TS}) tăng cao vượt quy chuẩn B1 và không nên tưới cho lúa non.
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7.34	0.1	42.05	4.99	9.83	18.21	0.10	1.45	0.12	0.33	0.72	7200	59	Theo WQI, nguồn nước đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng nitơ tăng cao vượt quy chuẩn B1 nên không nên sử dụng cho sinh hoạt.	
14	Đầu kênh Tri Tôn phía sông Hậu (LX14)	7.25	0.1	20.33	5.61	8.24	15.7	0.08	0.27	0.12	0.34	1.00	6900	69	Theo WQI, nguồn nước đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị nitrit vượt quy chuẩn B1, không nên dùng cho nuôi trồng thủy sản.	

(Ghi chú: các giá trị của chỉ số nào vượt ngưỡng cột B1 thì in đậm)

2. Dự báo chất lượng nước ngày 21/4÷27/4/2023

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 21/4/2023 đến 27/4/2023 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 21/4÷27/4/2023 dao động trong khoảng 0,00÷26,51‰; độ mặn được dự báo ở khu vực ven biển Tây có xu hướng tăng so với giá trị thực đo ngày 20/04/2023, các khu vực còn lại độ mặn ít có sự biến đổi (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 21/4÷27/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							‰	
		21/04	22/04	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.04	0.04	0.05	0.05	0.06	0.06	0.07	0.04	0.07
	LX2	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.10	0.09	0.10
	LX13	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
	LX14	0.04	0.05	0.05	0.05	0.06	0.07	0.07	0.04	0.07
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.09	0.09	0.09	0.10	0.10	0.10	0.11	0.09	0.11
	LX4	0.22	0.24	0.25	0.26	0.26	0.26	0.25	0.22	0.26
	LX5	0.03	0.04	0.05	0.05	0.05	0.04	0.03	0.03	0.05
	LX6	0.23	0.24	0.25	0.27	0.28	0.28	0.27	0.23	0.28
	LX11	0.05	0.05	0.05	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.05
	LX12	0.10	0.13	0.13	0.10	0.07	0.03	0.00	0.00	0.13
Phía ven biển Tây	LX7	0.09	0.09	0.10	0.10	0.11	0.12	0.12	0.09	0.12
	LX8	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.05	0.01	0.05
	LX9	0.33	0.33	0.33	0.34	0.35	0.36	0.37	0.33	0.37
	LX10	24.71	24.81	24.22	24.27	25.19	26.51	26.50	24.22	26.51
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰	>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 21/4÷27/4/2023, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Vị trí LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo vượt nhẹ so với điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên người dân cần lưu ý kiểm tra độ mặn và có biện pháp xử lý trước khi lấy nước vào ruộng tôm.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,29÷6,06 mgO₂/l, giá trị DO dự báo có xu hướng tăng ở phần lớn các trạm quan trắc (8/14 trạm) so với giá trị thực đo ngày 20/04/2023 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 21/4÷27/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		21/04	22/04	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	6.01	6.01	6.00	6.00	6.02	6.01	6.02	6.00	6.02
	LX2	6.02	6.00	5.98	5.95	5.94	5.95	5.96	5.94	6.02
	LX13	5.20	5.18	5.14	5.11	5.10	5.15	5.20	5.10	5.20

	LX14	5.48	5.48	5.49	5.50	5.51	5.52	5.52	5.48	5.52
Khu vực giữa nội đồng	LX3	6.02	6.04	6.06	6.06	6.05	6.05	6.05	6.02	6.06
	LX4	5.86	5.88	5.88	5.88	5.87	5.87	5.86	5.86	5.88
	LX5	5.87	5.90	5.91	5.90	5.89	5.87	5.85	5.85	5.91
	LX6	6.02	6.04	6.06	6.06	6.05	6.05	6.05	6.02	6.06
	LX11	4.29	4.37	4.42	4.45	4.48	4.49	4.49	4.29	4.49
	LX12	4.91	4.96	5.00	5.01	4.99	4.97	4.95	4.91	5.01
Phía ven biển Tây	LX7	5.75	5.84	5.83	5.66	5.38	5.24	5.30	5.24	5.84
	LX8	4.81	4.84	4.86	4.85	4.83	4.82	4.83	4.81	4.86
	LX9	5.52	5.53	5.55	5.57	5.59	5.59	5.59	5.52	5.59
	LX10	5.82	5.83	5.84	5.84	5.84	5.83	5.81	5.81	5.84
QCVN 08 Cột A1	>=6									
QCVN 08 Cột B1	>=4									
Vượt cột B1	<4									
Khuyến cáo	- Từ ngày 21/4÷27/4/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các trạm quan trắc đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.									

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 6,45÷ 17,54 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng giảm ở nhiều trạm quan trắc (9/14 trạm) so với giá trị thực đo ngày 20/04/2023 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 21/4÷27/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		21/04	22/04	23/04	24/04	21/04	22/04	27/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	8.56	8.52	8.50	8.49	8.47	8.48	8.50	8.47	8.56
	LX2	6.67	6.58	6.49	6.45	6.51	6.64	6.78	6.45	6.78
	LX13	10.32	9.42	8.81	8.66	8.61	8.61	8.65	8.61	10.32
	LX14	8.27	8.24	8.23	8.26	8.35	8.42	8.40	8.23	8.42
Khu vực giữa nội đồng	LX3	13.06	12.88	12.68	12.51	12.38	12.35	12.44	12.35	13.06
	LX4	15.78	14.57	14.06	13.76	12.92	12.83	12.98	12.83	15.78
	LX5	16.04	16.09	16.12	16.20	16.49	16.74	16.46	16.04	16.74
	LX6	11.64	11.04	10.74	10.55	10.42	10.33	10.21	10.21	11.64
	LX11	17.54	17.20	16.21	15.26	14.60	14.14	13.83	13.83	17.54
	LX12	8.14	8.25	8.36	8.42	8.44	8.43	8.41	8.14	8.44
Phía ven biển Tây	LX7	12.82	12.01	11.44	11.07	10.81	10.52	10.22	10.22	12.82
	LX8	8.70	8.65	8.56	8.48	8.44	8.42	8.41	8.41	8.70
	LX9	9.51	9.50	9.45	9.39	9.34	9.30	9.29	9.29	9.51
	LX10	7.95	7.94	7.94	7.94	7.94	7.91	7.85	7.85	7.95
QCVN08 Cột A1	4									
QCVN08 Cột B1	15									
Vượt cột B1	>15									
Khuyến cáo	- Từ ngày 21/4÷27/4/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại phần lớn các trạm nằm trong giới hạn cho phép của cột									

	<p>B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.</p> <p>- Riêng các trạm LX5 và LX11 cần lưu ý chỉ tiêu BOD₅ do giá trị dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1.</p>
--	--

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Giá trị NH₄⁺ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,34÷3,53 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo tại nhiều điểm ở mức cao vượt quy chuẩn của cột B1 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 21/4÷27/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		21/04	22/04	23/04	24/04	25/04	26/04	27/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.55	0.53	0.51	0.49	0.49	0.50	0.50	0.49	0.55
	LX2	0.52	0.54	0.57	0.64	0.71	0.72	0.62	0.52	0.72
	LX13	1.27	1.25	1.18	1.12	1.08	1.06	1.04	1.04	1.27
	LX14	0.45	0.47	0.50	0.52	0.51	0.50	0.50	0.45	0.52
Khu vực giữa nội đồng	LX3	2.74	2.74	2.68	2.55	2.26	2.00	1.77	1.77	2.74
	LX4	3.53	3.18	2.92	2.77	2.72	2.74	2.78	2.72	3.53
	LX5	3.14	2.63	2.48	2.49	2.54	2.33	2.43	2.33	3.14
	LX6	1.59	1.47	1.25	1.09	1.02	1.00	0.96	0.96	1.59
	LX11	2.17	2.08	1.88	1.53	1.21	0.85	0.60	0.60	2.17
	LX12	0.49	0.50	0.49	0.48	0.47	0.46	0.46	0.46	0.50
Phía ven biển Tây	LX7	1.26	1.19	1.15	1.13	1.11	1.11	1.14	1.11	1.26
	LX8	0.93	0.91	0.89	0.86	0.84	0.81	0.79	0.79	0.93
	LX9	0.92	0.79	0.74	0.72	0.70	0.67	0.64	0.64	0.92
	LX10	0.36	0.35	0.34	0.36	0.38	0.41	0.41	0.34	0.41
QCVN 08 Cột A1		0.3								
QCVN 08 Cột B1		0.9								
Vượt cột B1		> 0,9								
Khuyến cáo		- Từ ngày 21/4÷27/4/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị amoni dự báo là khá cao, với nhiều trạm có giá trị amoni dự báo vượt quy chuẩn cột B1(màu cam). Vì vậy người dân cần lưu ý kiểm tra nguồn nước trước khi lấy nước cho mục đích tưới tiêu nuôi trồng thủy sản.								

➤ Khuyến cáo:

Tuần từ 21/04 – 27/04/2023 chất lượng nước được dự báo trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên về độ mặn vẫn đảm bảo cho việc tưới tiêu, tuy nhiên vị trí LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo vượt nhẹ so với điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên người dân cần lưu ý kiểm tra độ mặn và có biện pháp xử lý trước khi lấy nước vào ruộng tôm.

Ngoài ra, chất tiêu amoni dự báo tại nhiều trạm ở mức cao vượt quy chuẩn của cột B1 (như LX3, LX4, LX 5, LX6, LX7 và LX 13) nên người dân tại đây cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước và nên có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.